

Đề chịu hóa chất, chịu dầu, chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm (Chống tĩnh điện)

HYBRID TOYOFUSSO®-E Hose Được cấp bằng sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn

Chịu nhiệt (80°C) Chịu hóa chất Chịu bám dính Chịu áp suất dày

- Có thể giảm lượng tĩnh điện trên ống xuống 1/50 nhờ đường dẫn điện trên ống, ngăn ngừa hiện tượng phóng điện, đảm bảo an toàn.
- Có thể dễ dàng xử lý tiếp xúc chì bằng việc kết nối ống với đầu nối chuyên dụng (Đảm bảo đầu nối được xử lý tiếp xúc).
- Có tính năng chịu hóa chất và dung môi vượt trội nhờ lớp Teflon bên trong cùng của ống, thích hợp với nhiều mục đích sử dụng khác nhau.
- Nhờ cấu trúc nhiều lớp chồng nhau nên mềm hơn và dễ sử dụng hơn hẳn so với ống Teflon 1 lớp.
- Lớp trong cùng chống bám dính và độ chống bám nước ưu việt (góc chống bám nước 96°), cải thiện hiệu suất truyền dẫn, giúp vệ sinh dễ dàng hơn vì chất dẫn không bám dính lại bên trong ống.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{※1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và thực phẩm Hoa Kỳ)^{※2} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi.

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ Y Tế và Phúc Lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ Y Tế, Lao động và Phúc Lợi số 201, 2006)

※2 Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



HYBRID Kết hợp cấu trúc nhiều lớp chồng nhau + cấu trúc chống tĩnh điện



Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa		Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn còn tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp					
			Đầu nối thích hợp					Đang bám săn		Đang nắp vặn ren		Clamp	
			FERRULE	FERRULE	Camlock	Ren ^{※1}	Camlock	Ren	Đầu đùi chuốt				
FFE-12-20	1/2	12×18	0~1,0	0~0,5	3,5	20	85	● ^{※2}	●				
FFE-12-40	1/2	12×18	0~1,0	0~0,5	7,0	40	85	● ^{※2}	●	●	●	●	●
FFE-15-20	5/8	15×22	0~1,0	0~0,5	5,0	20	105	●	● ^{※2}	●	●	●	●
FFE-15-40	5/8	15×22	0~1,0	0~0,5	10,0	40	105	●	● ^{※2}	●	●	●	●
FFE-19-20	3/4	19×26	0~1,0	0~0,5	7,0	20	135	●	● ^{※2}	●	●	●	●
FFE-19-40	3/4	19×26	0~1,0	0~0,5	14,0	40	135	●	● ^{※2}	●	●	●	●
FFE-25-20	1	25×33	0~0,6	0~0,3	8,6	20	175	●	● ^{※2}	●	●	●	●
FFE-25-40	1	25×33	0~0,6	0~0,3	17,2	40	175	●	● ^{※2}	●	●	●	●

Vật liệu chính/Teflon (ETFE đã sửa đổi), nhựa polyurethane

Vật liệu gia cố/Sợi Polyester

Màu sắc/Trong suốt tự nhiên

Đóng gói/Đóng hộp

Ông đánh
cho thực phẩm
Ông đánh
cho thực phẩm
Ông đánh
cho thực phẩm
Danh cho ngành
công nghiệp chung
Danh cho ngành
công nghiệp chung
Danh cho ngành
công nghiệp chung

►Tr.89 ►Tr.6, 83 ►Tr.85 ►Tr.77 ►Tr.93 ►Tr.51 ►Tr.115

※1 Đối với ống vệ sinh (thực phẩm), sử dụng loại TOYOCONNECTOR TC3-F hoặc loại TC3-CS, TOYOCONNECTOR chứ không phải loại TC3-F và loại TC3-CS không thích hợp với ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. Các sự cố về vệ sinh có thể xảy ra.

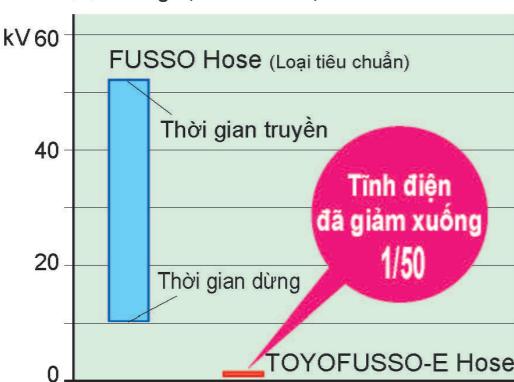
※2 Chỉ thép không gỉ loại TCSB (loại ren)

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 139.

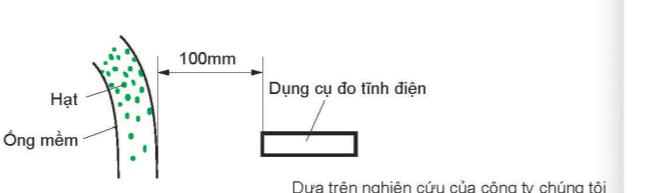
Điểm nổi bật Các đường chống tĩnh điện giảm điện tĩnh xuống 1/50 và ngăn ngừa rắc rối!

(TOYOFUSSO-E Hose)

Thử nghiệm đo tĩnh điện



Điều kiện thử nghiệm:
Sử dụng máy hút chân không, một chu kỳ vận chuyển hạt Polyurethane (20 giây), phóng điện (10 giây) và dừng (10 giây) được lặp lại trong 30 phút. Tại các thời điểm truyền và dừng trong quá trình lặp lại liên tục, điện tĩnh phóng vào ống mềm được đo bằng một dụng cụ đo tĩnh điện.



• Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
• Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

Đề chịu hóa chất, chịu dầu và dùng cho ngành thực phẩm Chỉ sử dụng trong nhà

HYBRID ECORON® Hose Đã đăng ký sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn

Chịu hóa chất Chịu dầu Dùng cho thực phẩm có dầu mỡ Dùng cho áp suất dày

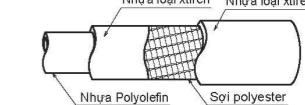
- Có khả năng chịu hóa chất/dầu vượt trội vi lớp trong cùng là nhựa polyolefin và có thể áp dụng cho nhiều mục đích sử dụng.
- Ngoài ra còn tốt cho thực phẩm và chất dẫn có dầu/mỡ.
- Không thải khí độc, chẳng hạn như dioxin, đem lại cảm giác yên tâm.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{※1} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ Y Tế và Phúc Lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ Y Tế, Lao động và Phúc Lợi số 201, 2006)

Sử dụng/Chất dẫn

Khô RoHS2

HYBRID Cấu trúc nhiều lớp chồng nhau



■ Thông số ECORON Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ~ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa		Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn còn tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp						
			23°C	60°C				FERRULE	FERRULE	Camlock	Ren ^{※1}	Camlock	Ren	Đầu đùi chuốt
EC-6	1/4	6×11	0~1,0	0~0,5	8	100	25							
EC-8	5/16	8×13,5	0~1,0	0~0,5	10	100	35							
EC-9	3/8	9×15	0~0,8	0~0,5	15	100	50							
EC-12	1/2	12×18	0~0,8	0~0,4	16	100	70							
EC-15	5/8	15×22	0~0,8	0~0,4	23	100	80			●	●	●	●	●
EC-19	3/4	19×26	0~0,8	0~0,4	14	50	130			●	●	●	●	●
EC-25	1	25×33	0~0,5	0~0,3	21	50	170			●	●	●	●	●
EC-32	1-1/4	32×41	0~0,4	0~0,2	26	40	200			● ^{※2}	● ^{※3}	● ^{※4}	● ^{※5}	● ^{※6}
EC-38	1-1/2	38×48	0~0,4	0~0,2	34	40	230			● ^{※2}	● ^{※3}	● ^{※4}	● ^{※5}	● ^{※6}
EC-50	2	50×62	0~0,3	0~0,2	50	40	290			● ^{※2}	● ^{※3}	● ^{※4}	● ^{※5}	● ^{※6}

Vật liệu chính/Nhựa Polyolefin + nhựa loại xitren Màu sắc/Trắng sữa có đường màu sắc Đóng gói/EC-6 ~ 25: Kiểu cuộn tròn EC-32 ~ 50: Kiểu bọc nilon

Ông đánh
cho thực phẩm
Ông đánh
cho thực phẩm
Ông đánh
cho thực phẩm
Danh cho ngành
công nghiệp chung
Danh cho ngành
công nghiệp chung
Danh cho ngành
công nghiệp chung